

Bản án số: **30** /2023/HSST
Ngày 20 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngát
2. Bà Nguyễn Thị Bắc

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Khiết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên Sơ cấp.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/HS - ST, ngày 05/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXX – HSST ngày 22/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐXX – HSST ngày 05/7/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến T, sinh năm 1983

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam;

Nơi sinh: Huyện L, tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện S, tỉnh B.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do;
Trình độ văn hóa: Lớp 09/ 12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Con ông Nguyễn Tiến L, con bà Đào Thị T (Đã chết); Vợ là Vi Thị T và bị cáo có 02 con; Bị cáo có 07 anh chị em ruột, bản thân là con thứ 7 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam và bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bi hai:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện S, tỉnh B; Có mặt khi xét xử và tranh luận, vắng mặt khi tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ngô Văn T, sinh năm 1983; Vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn C 1, xã L, huyện L, tỉnh B.
2. Ông Ngô Văn T, sinh năm 1969; Có mặt
Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn T, huyện S, tỉnh B.
3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Vắng mặt
Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn T, huyện S, tỉnh B.
4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; Vắng mặt
Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh B
5. Chị Lại Thị M, sinh năm 1982; Vắng mặt
Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn T, huyện S, tỉnh B.
6. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967; Vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện T, tỉnh B.
7. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986; Vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện T, tỉnh B.
8. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; Vắng mặt
Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh B

- Người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1986; Có mặt
Nơi cư trú: TDP T, thị trấn T, huyện S, tỉnh B.
2. Anh Ngô Văn H, sinh năm 1991; Vắng mặt
Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn T, huyện S, tỉnh B.
3. Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1978; Có mặt
Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn T, huyện S, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, anh Nguyễn Văn T có nghi ngờ vợ mình là Hoàng Thị H (nay đã ly hôn) có quan hệ tình cảm với ông Ngô Văn T nên anh T đã theo dõi, trong một lần theo dõi anh T bắt gặp chị H và ông T trong nhà nghỉ P ở thành phố B, tỉnh B nên giữa ông T và anh T đã xảy ra xô sát đánh nhau, từ đó hai người xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 08 giờ ngày 17/10/2022, ông T gửi 01 video ghi lại hình ảnh anh Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô kéo xe ba gác đi ở đường dạo lao vào ông T khi ông T đang làm việc ở trước cửa quán của gia đình mình ở Tổ dân phố Đ, TT T cho Ngô Văn T (là em ruột của ông T), cho T xem. Sau khi xem video do ông T gửi,

Ngô Văn T gọi điện thoại cho anh T hẹn gặp anh T ở cạnh trường tiểu học thị trấn T để nói chuyện, thì anh T đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày khi anh T đang điều khiển xe mô tô kéo xe ba gác của mình đi từ phòng trọ anh T thuê ở Tổ dân phố Đ, thị trấn T đi làm đến gần quán bán hàng nước M của gia đình chị Lại Thị M thì gặp T ở đó. Khi gặp anh T, T bảo anh T vào quán M nói chuyện thì anh T bảo T chờ một lúc, sau đó anh T đi xe mô tô của mình đến chỗ làm ở gần đó để xe mô tô ở đó rồi nhờ anh Bùi Văn T (là người làm giúp việc cho anh T) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 98B1-231.28 của anh T chở anh T đi đến quán M. Khoảng hơn 14 giờ cùng ngày thì anh T và anh T đến quán M, lúc này trong quán có Ngô Văn T, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Tiến T1 (T và T1 đều là em vợ ông T) đang ngồi ở bàn uống nước trong quán. Khi đến nơi anh T và anh T cùng ngồi vào bàn với T, T, T để nói chuyện liên quan đến video anh T điều khiển xe mô tô định lao vào ông T, việc ông T và vợ của T là chị H có quan hệ tình cảm với nhau bị T phát hiện cùng với việc T chưa trả ông T 02 bộ giàn giáo và số tiền 2.000.00đ mà T nợ ông T từ trước; trong lúc nói chuyện anh T có đề nghị gọi ông T sang để nói chuyện với T. Lúc này Nguyễn Tiến T đi từ quán M sang quán bán hàng của gia đình ông T ở gần đó gọi ông T sang quán M để nói chuyện với anh T. Sau khi được T gọi sang quán M thì ông T cùng T và Ngô Văn H (con trai ruột của ông T) đi sang quán M. Khi đến quán M thì lúc này ông T ngồi vào bàn uống nước, đối diện với anh T. Trong quá trình nói chuyện giữa ông T và anh T xảy ra to tiếng, cãi vã nhau, do thấy bị T nói xúc phạm xưng mày tao với mình nên ông T đứng dậy cầm chén nước hắt vào mặt anh T, anh T đứng dậy lau nước trên mặt rồi lại ngồi xuống nói chuyện với ông T. Ông T tiếp tục cầm một cốc nước khác hắt tiếp vào mặt anh T, lúc này anh T lại đứng dậy vuốt nước trên mặt thì Ngô Văn T ngồi bên phải anh T bảo anh T ngồi xuống nhưng anh T không ngồi nên T đứng dậy dùng tay phải nắm 01 nhát trúng vào vùng mặt của anh T, lúc này Nguyễn Tiến T đang ngồi ở bàn phía sau của anh T đứng dậy, dùng tay phải tát 01 cái từ phía sau vào má phải của anh T, anh T đi ra cửa phụ của quán thì bị T cầm 01 chiếc ghế ngồi làm bằng kim loại (Inox) đập 01 nhát vào phía sau gáy của anh T làm T ngã đập trán xuống nền xi măng ở cửa quán, bất tỉnh. Sau đó anh T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế thị trấn T, do vết thương nặng nên cùng ngày được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B rồi chuyển đến Bệnh viện V – H điều trị từ ngày 17/10/2022 đến ngày 18/10/2022, được chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh B điều trị tiếp đến ngày 31/10/2022 thì ra viện.

2. Tại Giấy chứng thương số 6413/22 ngày 03/11/2022 của Bệnh viện hữu nghị V – Bộ y tế xác nhận: Ngày 17/10/2022 đã khám cho anh Nguyễn Văn T, với tình trạng như sau: Bệnh sử mổ chấn thương sọ não cách 10 năm; Tỉnh, Glasgow 15 điểm, Mạch 80/L/phút, Huyết áp 120/80 mmHg, đồng tử hai bên đều, phản xạ ánh sáng (+); Vết thương trán trái 5x2cm lộ xương. CT Scanner sọ não: Hiện không thấy máu tụ nội sọ trên phim; Ổ giảm tỷ trọng dạng tổn thương cũ thái hóa triển thùy

chấn hai bên; Đường mở xương đỉnh – thái dương phải; Vỡ xương chính mũi; Sây sát, sưng nề hàm mặt; Ấn đau mũi.

CT Scanner hàm mặt: Hiện không thấy hình ảnh gãy xương hàm mặt trên phim; Đau cột sống cổ đã Collier.

CT Scanner cột sống cổ: Hiện không thấy chấn thương cột sống cổ trên phim. Đau thắt lưng. Ngực – chậu vững, bụng mềm. Siêu âm: Hình ảnh gan nhiễm mỡ.

Chỉ định cận lâm sàng chính: CT Scanner, X.Quang, Siêu âm, Xét nghiệm máu cơ bản.

Bệnh viện đã xử trí: Hiện về sọ não, hàm mặt, cột sống chưa có chỉ định can thiệp cấp cứu. Điều trị nội khoa, điều trị bảo tồn: truyền dịch, thuốc. Tiêm phẫu thuật: Cắt lọc, khâu vết thương. Điều trị đến ngày 18/10/2022; Tình trạng bệnh nhân khi ra viện: Ổn định - chuyển viện.

3. Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 08/11/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Anh Nguyễn Văn T vào viện ngày 18/10/2022; ra viện ngày 31/10/2022. Tình trạng thương tích lúc vào viện:

Tỉnh; Đau đầu, cổ, tê buốt hai tay, tê chân, nhìn mờ hai mắt, hai tai nghe kém. Mũi mất khứu giác; Vết thương chấn đã khâu; Đeo nẹp cổ Colier; CT: Hình ảnh ổ gãy vỡ xương sọ đã ghép xương vùng chẩm – thái dương – đỉnh phải; Gãy xương chính mũi.

X- Quang: Mất đường cong sinh lý cột sống cổ, theo dõi gãy eo móm răng C2.

Tình trạng thương tích lúc ra viện: Ổn định – xin ra viện dùng thuốc theo đơn.

4. Sau khi bị Nguyễn Tiến T đánh gây thương tích, ngày 25/10/2022, anh T đã làm đơn tố cáo đề nghị xử lý hành vi gây thương tích của Nguyễn Tiến T, Ngô Văn T gửi đến Công an huyện Sơn Động.

Ngày 01/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 73, trưng cầu Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định thương tích đối với anh Nguyễn Văn T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1099/22/TgT ngày 07/12/2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết sẹo vùng trán kích thước trung bình: 6%; Thương tích chàm thương vùng mặt và sống mũi không còn dấu vết: 0%; Kiểm tra vùng cổ không thấy dấu vết thương tích: 0%. Tổng tỷ lệ thương tích theo phương pháp cộng của Thông tư số 22/2019/TT-BYT: $6\% + 0\% + 0\% = 6\%$.

Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 6% (Sáu phần trăm).

Kết luận khác: Vật, cơ chế, chiều hướng gây thương tích: Các thương tích do va chạm với vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

5. Ngày 03/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án là hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra.

Ngày 04/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã tiến hành thực nghiệm điều tra theo lời khai của anh Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Tiến T và những người làm chứng; cùng ngày chị Lại Thị M đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động: 01 USB bên trong chứa đoạn Video ghi lại hình ảnh, ông T cầm cốc nước hắt vào mặt anh T và T, T đánh anh T; 01 chiếc ghế làm bằng kim loại (Inox), mặt ghế có đường kính 27 cm, trên mặt ghế có chữ “HÒA AN”, đế của ghế được gắn 04 vòng cao su hình tròn, màu đen, tại mặt ngoài đế ghế có vết lõm kim loại đường kính (03 x 2,2) cm, là chiếc ghế T đã dùng để đánh anh T.

6. Ngày 05/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01, trưng cầu Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định bổ sung vật, chiều hướng, cơ chế hình thành vết thương trong vụ án trên theo biên bản thực nghiệm điều tra. Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 1156/23/TgT ngày 12/01/2023, của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận:

Cơ chế và vật gây thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên.

Chiều hướng gây thương tích: Vùng cổ chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước. Vùng mặt, mũi chiều hướng từ phải sang trái. Vết thương trán không xác định được chiều hướng gây thương tích.

Ghế kim loại (Inox) gửi giám định gây được thương tích đau cột sống cổ (theo giấy chứng nhận thương tích) cho Nguyễn Văn T.

Theo tình huống thực nghiệm điều tra của Nguyễn Tiến T và Ngô Văn T gây được các thương tích: Sây sát, sưng nề hàm mặt; Đau cột sống cổ (theo giấy chứng nhận thương tích) cho Nguyễn Văn T. Cả hai tình huống thực nghiệm đều phù hợp tạo nên thương tích sây sát, sưng nề hàm mặt cho Nguyễn Văn T. Tình huống thực nghiệm của Nguyễn Tiến T phù hợp tạo nên thương tích đau cột sống cổ cho Nguyễn Văn T.

7. Ngày 20/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động có Công văn số 23/CQĐT-ĐTTH đề nghị Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giải thích tình huống thực nghiệm điều tra trong vụ án trên. Ngày 21/02/2023, Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang có Công văn số 11/BVĐK-TTPY về việc giải thích kết luận giám định, cụ thể: Theo tình huống thực nghiệm điều tra của Nguyễn Văn T thì ngã úp mặt xuống nền bê tông gây được thương tích vùng trán cho Nguyễn Văn T.

8. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

9. Bản Cáo trạng số 24/2023/CT – VKS ngày 05/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

10. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/7/2023. Giao bị cáo cho UBND thị trấn T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, 586, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T từ 46.104.000đ đến 50.504.000đ. Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho anh T số tiền 40.000.000đ, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền từ 6.104.000đ đến 10.504.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ghế làm bằng kim loại (Inox), mặt ghế có đường kính 27 cm, trên mặt ghế có chữ "HÒA AN", đế của ghế được gắn 04 vòng cao su hình tròn, màu đen.

Về án phí: Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

11. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến T thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả khám nghiệm, thực nghiệm

hiện trường, giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 14 giờ ngày 17/10/2022, tại quán bán hàng nước M của gia đình chị Lại Thị M ở Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện S. Do bức xúc việc anh Nguyễn Văn T trong lúc nói chuyện với ông Ngô Văn T xưng hô mày tao với ông T nên Nguyễn Tiến T là em vợ ông T đã có hành vi dùng tay tát vào mặt anh T và dùng 01 chiếc ghế làm bằng kim loại Inox đập 01 nhát vào phía sau gáy anh T làm anh T ngã đập chán xuống nền xi măng bất tỉnh, gây thương tích cho anh T là 06% sức khỏe.

Tuy bị cáo gây thương tích cho anh T tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% nhưng bị cáo đã dùng chiếc ghế làm bằng kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Do đó bản Cáo trạng số 24/2023/CT – VKS ngày 05/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp.

2. Xét tính chất của vụ án:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng sức khỏe và tổn thất về tinh thần cho anh T. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an ninh tại địa phương và làm cho mọi người bất bình lên án. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là rất cần thiết để răn đe bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Ông Ngô Văn T không đánh, bị cáo cùng Ngô Văn T đánh anh T; bị cáo cùng T đánh T là do bột phát cá nhân, không có sự tổ chức, bàn bạc thống nhất với nhau nên không thuộc trường hợp đồng phạm.

Trước khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả; có bố để được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và có mẹ để tham gia thanh niên xung phong nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người có nhân thân tốt, có nơi ở cư trú rõ ràng nên bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Do đó, chưa cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

3. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình anh Nguyễn Văn T điều trị vết thương ở Bệnh viện, bị cáo đã bồi thường tiền chi phí cho anh T số tiền 40.000.000đ. Nay anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm với tổng số tiền là 256.680.952đ.

Xét thấy yêu cầu của anh T về tiền bồi thường tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần, tiền thuê xe là cao, không phù hợp theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn T các khoản tiền chi phí hợp lý sau: Tiền chi phí điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang có hóa đơn = 9.268.609đ; Tiền viện phí tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang có hóa đơn = 2.506.343đ; Tiền chi phí điều trị vết thương ở Bệnh viện Việt Đức có hóa đơn = 3.563.500đ; Tiền xét nghiệm tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang có hóa đơn = 522.000đ; Tiền chụp cắt lớp, chuẩn đoán hình ảnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang có hóa đơn = 1.044.000đ; Tiền thuê xe ô tô = 4.600.000đ (Gồm: Tiền thuê xe ô tô đi cấp cứu từ thị trấn T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang = 1.200.000đ; Tiền thuê xe ô tô đi cấp cứu từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đến Bệnh viện Việt Đức – Hà Nội = 1.200.000đ; Tiền thuê xe ô tô chuyển viện từ Bệnh viện Việt Đức – Hà Nội về Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang = 1.200.000đ; Tiền thuê xe ô tô chở từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang về nhà khi ra viện 1.000.000đ); Tiền mất ngày công lao động của anh Tuấn và 01 người chăm sóc trong 15 ngày điều trị vết thương x 300.000đ/ 01 ngày/01 người x 02 người = 9.000.000đ; Tiền phục hồi sức khỏe sau khi ra viện 05 tháng lương cơ bản x 1.800.000đ = 9.000.000đ; Tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ bản x 1.800.000đ = 10.800.000đ. Tổng cộng = 50.304.500đ (đã làm tròn số).

4. Về vật chứng: Đối với 01 chiếc ghế làm bằng kim loại (Inox), mặt ghế có đường kính 27 cm, trên mặt ghế có chữ “HÒA AN”, đế của ghế được gắn 04 vòng cao su hình tròn, màu đen thu giữ của chị Lại Thị M. Xét thấy chiếc ghế này giá trị thấp hoặc không còn giá trị, chị M không yêu cầu được nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB có dòng chữ “ Sandisk” 8 GB màu đen do anh Hoàng Văn C giao nộp kèm theo hồ sơ vụ án nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6. Những người có liên quan trong vụ án:

Đối với Ngô Văn T là người hai lần cầm chén nước và cốc nước hắt nước vào mặt Tuấn. Xét thấy hành vi của ông T không gây thương tích cho T, trước và trong quá trình Nguyễn Tiến T đánh gây thương tích cho anh T, ông T không có

bàn bạc, kích động hay giúp sức để T đánh gây thương tích cho anh T nên không có căn cứ để xử lý ông T về hành vi đồng phạm với Nguyễn Tiến T. Tuy nhiên hành vi của ông T đã xúc phạm danh dự của anh T. Ngày 07/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ xử phạt ông Ngô Văn T số tiền 2.500.000đ là có căn cứ.

Đối với Ngô Văn T là người đã dùng tay đấm anh Nguyễn Văn T 01 nhát vào vùng mặt. Xét thấy T dùng tay đánh anh T trước khi Nguyễn Tiến T dùng ghế bằng kim loại đánh anh T, hành vi của T không gây thương tích cho anh T, trước và trong quá trình T đánh gây thương tích cho anh T, Tới không có bàn bạc, kích động hay giúp sức để T đánh gây thương tích cho anh T nên không có căn cứ để xử lý Tới về hành vi đồng phạm với T. Ngày 07/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ xử phạt Ngô Văn T số tiền 6.500.000đ là có căn cứ.

7. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngày 12/12/2022, anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu Cơ quan điều tra giám định lại thương tích của anh. Sau khi nhận được đơn Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Động thấy yêu cầu của anh Tuấn không có căn cứ nên đã ra Thông báo số 35 ngày 31/01/2023, không chấp nhận yêu cầu của anh T. Xét thấy Cơ quan điều tra không chấp nhận yêu cầu của T là có cơ sở. Ngoài ra bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

8. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T là người bị hại đề nghị thay đổi Kiểm sát viên, anh Tuấn cho rằng Kiểm sát viên khi tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố không vô tư khách quan; anh T đưa ra ý kiến nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của anh Tuấn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến T 10 (mười) tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/7/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự; Bị cáo Nguyễn Tiến T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền là 50.304.500đ, nhưng được trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường cho anh T 40.000.000đ; nay bị cáo Nguyễn Tiến T còn phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 10.304.500đ (*Mười triệu, ba trăm linh tư nghìn năm trăm đồng chẵn*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ghế làm bằng kim loại (Inox), mặt ghế có đường kính 27 cm, trên mặt ghế có chữ “HÒA AN”, đế của ghế được gắn 04 vòng cao su hình tròn, màu đen.

Vật chứng đang bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo được miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện SD;
- VKSND tỉnh BG;
- TAND tỉnh BG;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện SĐ;
- Chi cục THADS huyện SĐ;
- Sở Tư pháp tỉnh BG;
- UBND TT Tây Yên Tử;
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Văn Toàn